

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 16 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Thái T sinh năm 1980 và chị Đào Thị N sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn TP, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Thái T và chị Đào Thị N kết hôn với nhau từ năm 2003. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Các bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 03/12/2003 (số 125, quyển số 01) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh T, chị N chung sống hạnh phúc được 19 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính bắt đầu từ khoảng tháng 10/2021 anh T thường xuyên đi uống rượu về không làm chủ được bản T nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Tình cảm vợ chồng giữa hai anh chị ngày một xa cách, không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc dù vẫn sống cùng một nhà. Anh chị đã cố gắng tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm giữa hai vợ chồng nhưng không thành.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T và chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai

bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị N.

[2] Về con chung:

Anh T, chị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 03/01/2013 và cháu Nguyễn Thái M sinh ngày 17/9/2014. Anh T, chị N thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc H và cháu Nguyễn Thái M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H, cháu M đủ tuổi trưởng thành.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

[4] Về nợ chung: Anh T, chị N thống nhất anh chị không có nợ chung vợ chồng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị N nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái T và chị Đào Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 03/01/2013 và cháu Nguyễn Thái M sinh ngày 17/9/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H, cháu M đủ tuổi trưởng thành.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết tại thời điểm ly hôn. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung: Không có

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001345 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND thị trấn HL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh

